

Bản án số: 34/2025/DS-PT
Ngày 17 tháng 02 năm 2025
V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự vay
tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Vũ.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Minh Châu và bà Trịnh Ngọc Thuý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thiều Thanh Bội Giao – là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Nguyễn Mỹ Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 11 và ngày 17 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 429/2024/TLPT-DS ngày 23 tháng 12 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 425/2024/QĐ-PT ngày 27 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Ông Phan Trọng C, sinh năm 1987;

1.2. Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1967;

Cùng địa chỉ cư trú: Số C, đường C, tổ A, khóm E, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1967; địa chỉ cư trú: Tổ A, khóm C, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang; địa chỉ liên lạc: Số B C, ấp V, xã V, thành phố C, tỉnh An Giang (theo văn bản uỷ quyền ngày 28/12/2023). (có mặt)

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Lệ T1, sinh năm 1963; địa chỉ cư trú: Số I, đường T, khóm C, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang. (có mặt)

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: Ông Tạ Hùng C1, sinh năm 1964; địa chỉ cư trú: Số D B, khu tập thể V - H, phường Ô, quận Đ, thành phố Hà Nội (theo văn bản uỷ quyền ngày 12/4/2024). (có mặt)

- Người kháng cáo: Bị đơn bà Nguyễn Thị Lệ T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết nguyên đơn ông Phan Trọng C, bà Nguyễn Thị Thanh T do ông Nguyễn Minh H là người đại diện theo uỷ quyền trình bày như sau:

Ông Phan Trọng C và bà Nguyễn Thị Thanh T có cho bà Nguyễn Thị Lệ T1 vay số tiền 6.700.000.000đ (sáu tỷ bảy trăm triệu đồng), lãi suất 3%/tháng, cụ thể: Vay ngày 27/12/2020 là 2.500.000.000đ; vay ngày 28/12/2020 là 2.000.000.000đ. Cả hai khoản vay trên được ký hợp đồng tại Văn phòng C2 ngày 28/12/2020.

Sau đó, bà T1 vay 1.000.000.000đ từ bà T và cả hai thống nhất nhập 1.000.000.000đ chung với hợp đồng 2.000.000.000đ ngày 28/12/2020 thành hợp đồng mới số 644/CC ngày 08/2/2021 với số tiền vay là 3.000.000.000đ và hủy bỏ hợp đồng số 243/CC ngày 28/12/2020 là 2.000.000.000đ.

Số tiền vay của 02 hợp đồng tồn tại đến ngày 08/2/2021 là 5.500.000.000đ được công chứng gồm hợp đồng số 244/CC ngày 28/12/2020 là 2.500.000.000đ và hợp đồng số 644/CC ngày 08/02/2021 là 3.000.000.000đ.

Ngày 11/6/2021, bà T1 vay thêm 1.200.000.000đ và có lập biên nhận vay. Tổng số tiền bà T1 vay là 6.700.000.00đ. Quá trình vay bà T1 có trả lãi vay qua chuyển khoản là 250.000.000đ. Cụ thể ngày 08/11/2021 trả 100.000.000đ; ngày 15/11/2021 trả 100.000.000đ; ngày 22/11/2021 trả 50.000.000đ nhưng sau đó không tiếp tục trả vốn và lãi.

Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà T1 trả vốn vay 6.700.000.000đ và lãi suất 20%/năm, tính từ ngày vay cho đến khi xét xử, khấu trừ số tiền lãi đã trả 250.000.000đ. Đồng thời, bà T có đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời. Tuy nhiên, tài sản bà T1 đang bị phong tỏa theo Quyết định số 06/2024/QĐ-BPKCTT ngày 05/8/2024 trong hồ sơ vụ án thụ lý số 557/TLST-DS-ST ngày 01/8/2024, nên 01 tài sản không áp dụng 2 lần.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Lệ T1 do ông Tạ Hùng C1 là người đại diện theo uỷ quyền trình bày: Đối với các hợp đồng bà T1 chỉ thừa nhận có vay và thực nhận 970.000.000đ, trả lãi 454.000.000đ. Do đó, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đồng thời, bà T1 có đơn phản tố, yêu cầu Tòa án tuyên vô hiệu và hủy bỏ các hợp đồng và biên nhận vay tiền; chấp nhận trả số tiền vốn vay 970.000.000đ và đề nghị khấu trừ số tiền lãi đã đóng vào tiền vốn gốc.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 72/2024/DS-ST ngày 09/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang quyết định:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông, bà Phan Trọng C, Nguyễn Thị Thanh T.

- Buộc bà Nguyễn Thị Lệ T1 có trách nhiệm trả cho ông, bà Phan Trọng C, Nguyễn Thị Thanh T: 11.016.200.000đ. Cụ thể: vốn 6.700.000.000đ; lãi 4.316.200.000đ.

- Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Nguyễn Thị Lệ T1 về việc yêu cầu hủy bỏ các hợp đồng công chứng giữa bà T1 với bà T.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn bà Nguyễn Thị Lệ T1 có đơn kháng cáo đề ngày 17 tháng 9 năm 2024 kháng cáo đối với toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số: 72/2024/DS-ST ngày 09/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo do ông Tạ Hùng C1 là đại diện theo uỷ quyền trình bày: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, chỉ thừa nhận bà T1 vay 970.000.000đ và đã trả lãi 454.000.000đ; việc hợp đồng vay là không có công chứng, không có ông C tham gia. Hợp đồng 2.500.000.000đ là không có đưa tiền, hợp đồng 3.000.000.000đ là gộp lãi vào gốc. Đến tháng 5/2021 là không có trả lãi thì không có lý do gì bà T lại tiếp tục cho vay, việc ghi biên nhận 1.200.000.000đ là để xác định tất cả các khoản vay, chính bà T2 đã ghi chữ “thêm” trong biên bản này là để dẫn đến việc cho rằng vay là vay thêm. Đề nghị Toà án đưa Văn phòng công chứng vào tham gia tố tụng và yêu cầu cung cấp toàn bộ hồ sơ công chứng, giám định tất cả các tài liệu có trong hồ sơ công chứng và giám định đối với 02 file ghi âm của nguyên đơn cung cấp.

Nguyên đơn do ông Nguyễn Minh H là người đại diện theo uỷ quyền trình bày: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Thừa nhận ngoài hợp đồng 2.500.000.000đ khi công chứng là có ông C, còn lại các hợp đồng khác không có ông C tham gia; thừa nhận file ghi âm cung cấp cho toà là file được cắt phần nội dung thừa nhận của bà T1 từ file khác; thừa nhận đối với biên nhận 1.200.000.000đ thì bà T là người ghi chữ “thêm” vào biên nhận để rõ nghĩa hơn đối với việc vay. Đề nghị Toà án cho giám định các nội dung theo yêu cầu của bị đơn hoặc y án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu ý kiến:

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, hủy bản án sơ thẩm số 72/2024/DS-ST ngày 09/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, giao hồ sơ về cho Toà án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung vì: cấp sơ thẩm không đưa Văn phòng công chứng Võ Duy T3 vào tham gia tố tụng là bỏ sót

người tham gia tố tụng; Toà án cấp sơ thẩm sử dụng các chứng cứ là bản photo là không đúng với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; cấp sơ thẩm chưa thu thập toàn bộ hồ sơ công chứng các hợp đồng vay tài sản mà xét xử là chưa đủ cơ sở; việc quyết định đối với việc trả lãi chưa phù hợp với Nghị quyết 01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao; Toà án chấp nhận bị đơn đã trả số tiền lãi 204.000.000đ mà nguyên đơn không thừa nhận nhưng không tính án phí đối với phần này đối với nguyên đơn là chưa đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Lệ T1 kháng cáo hợp lệ theo quy định pháp luật. Do đó, cấp phúc thẩm giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung kháng cáo:

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, bị đơn đều không thừa nhận các hợp đồng vay tài sản được công chứng tại Văn phòng C2, không thừa nhận có ông C tham gia các giao dịch vay tài sản. Và tại phiên toà phúc thẩm đại diện nguyên đơn thừa nhận chỉ có hợp đồng vay 2.500.000.000đ là có ông C tham gia, còn các hợp đồng khác thì ông C không có tham gia. Mặt khác, các nội dung hợp đồng có công chứng có những điểm không chính xác về thời gian; bị đơn có yêu cầu tuyên bố vô hiệu các hợp đồng vay có công chứng này, Toà án cấp sơ thẩm đã thụ lý nhưng không đưa Văn phòng công chứng Võ Duy T3, công chứng viên Võ Duy T3 vào tham gia tố tụng là bỏ sót người tham gia tố tụng.

[2.2] Cấp sơ thẩm chỉ lấy lời khai của công chứng viên với tư cách là người làm chứng nhưng không cho tiến hành đối chất với các đương sự; không thu thập các tài liệu là bản chính và toàn bộ hồ sơ công chứng các hợp đồng mà nguyên đơn xuất trình; không thu thập file ghi âm bản gốc; đồng thời chưa xem xét đánh giá các chứng cứ để xác định xem giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập các hợp đồng vay có công chứng hay không?; đánh giá xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có giao kết các hợp đồng vay tiền hay không?; đánh giá việc thực hiện các hợp đồng vay là như thế nào?; từ đó đánh giá nghĩa vụ phải thực hiện của bị đơn đối với nguyên đơn đối với từng hợp đồng vay. Việc Toà án cấp sơ thẩm buộc bị đơn phải thực hiện việc trả toàn bộ vốn gốc và lãi là chưa đủ cơ sở, chưa phù hợp với các quy định tại Chương VII về chứng cứ và chứng minh của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do cấp sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà, hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về Toà án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo trình tự thủ tục sơ thẩm.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm, án phí dân sự phúc thẩm và các chi phí tố tụng khác: Do bản án sơ thẩm bị hủy nên bà Nguyễn Thị Lệ T1 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật; đối với án phí dân sự sơ

thẩm và các chi phí tố tụng khác sẽ được giải quyết lại khi vụ án được giải quyết lại theo trình tự xét xử sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 148, khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Lệ T1.

2. Huỷ Bản án dân sự sơ thẩm số: 72/2024/DS-ST ngày 09/9/2024 của Toà án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang. Giao hồ sơ về Toà án nhân dân thành phố Châu Đốc giải quyết lại theo trình tự xét xử sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Lệ T1 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV và THA tỉnh;
- TAND thành phố Châu Đốc;
- Chi cục THADS thành phố Châu Đốc;
- Tòa Dân sự;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Vũ